TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỀN HẢI** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/DS-ST
Ngày: 20 - 01 - 2021
V/v:"Tranh chấp quyền sử dụng đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Mã Siêu và ông Trần Văn Hiếu

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình *tham gia phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thiên Nhẫn - Kiểm sát viên

Ngày 20/01/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2020/TLST - DS ngày 03/8/2020 về việc: "Tranh chấp quyền sử dụng đất" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST- DS ngày 03/12/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2020/QĐST - DS ngày 31/12/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Tạ Duy Hiển (Tạ Văn Hiển), sinh năm 1958 (Có mặt).
Bà Nguyễn Thị Mừng, sinh năm 1957 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn Bắc, xã Tây Giang, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp nguyên đơn: Bà Đinh Thị Thu Trang - Trợ giúp viên pháp lý, trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thái Bình (Có mặt).

- Bị đơn: + Anh Trần Duy Hưng, sinh năm 1970 (Vắng mặt) .

Địa chỉ: Thôn Bắc, xã Tây Giang, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

+ Anh Trần Văn Dũng, sinh năm 1976 (Vắng mặt) .

Địa chỉ: Thôn Quân Bác Đông, xã Vân Trường, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn, ông Hiển và bà Mừng trình bày:

Bà Mừng và ông Hiển kết hôn với nhau vào năm 1987 và cùng nhau sử dụng 03 thửa đất gồm: Thửa số 235 diện tích 32m^2 vườn tạp, thửa số 236 diện tích 520m^2 ao và thửa số 240 diện tích 74m^2 vườn tạp từ khi kết hôn cho đến nay. Năm 1997 ông Hiển được cấp giấp chứng nhận quyền sử dụng đất số H 899816 ngày 28/5/1997 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1695/QSDĐ . Tổng diện tích đất được cấp là 1702m^2 , trong đó có 03 thửa đất nêu trên. Nguồn gốc các thửa đất trên là do cha ông của ông Hiển để lại, từ khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến tháng 6/2020 bà Mừng và ông Hiển vẫn quản lý và sử dụng ổn định, không có ai có ý kiến gì về việc ông Hiển được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và bốn xung quanh cũng không có tranh chấp gì về ranh giới. Nay vợ chồng ông bà đã lớn tuổi, muốn chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho người khác thì gia đình anh Hưng và anh Dũng lại nhận thửa số 235 diện tích 32m^2 đất vườn tạp là đất mộ nhà mình nên đã xảy ra sự tranh chấp. Tháng 6 năm 2020, UBND xã Tây Giang đã mời hai gia đình tới để tiến hành hòa giải nhưng không thành và anhg Hưng cùng với anh Dũng (là em anh Hưng) đã chở vật liệu đến xây quây lại toàn bộ diện tích 32m^2 đất thuộc thửa số 235 tờ bản đồ số 2 của gia đình ông bà, tự nhận là đất mộ nhà mình và mang hương khói ra thắp. Gia đình ông bà đã nhờ chính quyền xã Tây Giang xuống can thiệp và ủy ban nhân dân xã Tây Giang đã lập biên bản đình chỉ việc xây dựng trên đất đang có tranh chấp. Mặc ủy ban nhân dân xã đã lập biên bản nhưng anh Hưng và anh Dũng vẫn tiếp tục xây dựng trái phép trên đất nhà ông bà. Do đó ông bà đã gửi đơn khởi kiện lên Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải yêu cầu Tòa án: Buộc anh Trần Duy Hưng và anh Trần Văn Dũng tháo dỡ công trình xây dựng trên đất và trả lại diện tích 32m^2 đất tại thửa số 235, tờ bản đồ số 2, theo GCNQSDĐ số H899816 vào sổ 1695/QSDĐ ngày 28/5/1997 cho gia đình ông bà.

Tại buổi xem xét, thẩm định tại chỗ thửa đất 235 thì diện tích của thửa đất này là 46,15m^2 nhưng từ khi vợ chồng ông bà được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến nay vợ chồng bà vẫn quản lý và sử dụng ổn định, không làm gì để làm tăng thêm diện tích đó cả, nên mốc giới các phía của thửa đất từ đó đến nay không có gì thay đổi, bốn xung quanh cũng không có tranh chấp gì về ranh giới. Nay có sự chênh lệch về số đo có thể là sai số do đo đạc giữa ngày xưa và bây giờ nên đến nay vợ chồng ông bà đề nghị Tòa án buộc anh Hưng và anh Dũng dỡ bỏ công trình xây dựng trên đất của ông bà và trả lại vợ chồng ông bà diện tích đất tại thửa 235 như đo đạc hiện tại là 46,15m^2 ngoài ra ông bà không

có yêu cầu gì khác.

* Tại bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh Hưng và anh Dũng đều trình bày: Hai anh đều không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì: Ông nội các anh là ông Trần Văn Thái được chia diện tích đất đang có tranh chấp theo diện lấy của địa chủ chia cho dân nghèo này từ năm 1956 và ông nội các anh đã táng mộ các cụ trên đó nên diện tích đất này là đất tổ tiên của gia đình hai anh, trên đất đã có mộ của gia đình hai anh và khi bố các anh chết có dặn lại là phải chăm sóc mộ cho các cụ. Hai anh đều không biết đất đã được cấp sổ cho gia đình ông Hiển, bà Mừng, chỉ khi bà Mừng ông Hiển lên tiếng bán đất thì hai anh mới biết phần đất có mộ của gia đình đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hiển và hai anh đã ra xây mộ các cụ trên thửa đất 235 vào tháng 4 năm 2020 (âm lịch). Xây bằng gạch 3 banh, chiều cao là 50 cm, dài 08 m, rộng khoảng 05 m diện tích xây dựng khoảng 50m^2 chi phí vật liệu xây dựng hết 05 triệu đồng còn tiền công thì hai anh em anh tự xây nên không phải mất chi phí về công xây. Tranh chấp này đã được Ủy ban nhân xã hòa giải nhưng không thành. Nay quan điểm của các anh là không đồng ý với yêu cầu của ông Hiển và bà Mừng.

* Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp nguyên đơn trình bày bài bảo vệ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 166, Điều 203 Luật Đất đai 2013, đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Tạ Duy Hiển và bà Nguyễn Thị Mừng, buộc anh Trần Duy Hưng và anh Trần Văn Dũng tháo dỡ công trình xây dựng trên thửa đất 235, tờ bản đồ số 2 của gia đình ông bà, trả lại cho ông Hiển, bà Mừng toàn bộ diện tích đất tại thửa đất này theo như đo đạc hiện tại là 46.15m^2.

* Tại các biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Tây Giang, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình thể hiện như sau: Theo sổ mục kê và bản đồ 1990 lưu tại ủy ban nhân dân xã Tây Giang thì thửa đất số 235, diện tích 32m^2, loại đất là đất trồng tre, tên người sử dụng là ông Tạ Hiển. Bản đồ 299 hiện nay ủy ban nhân dân xã Tây Giang không còn lưu trữ được nên không xác định được trong bản đồ 299 thửa đất 235 mang tên ai. Ngày 28/5/1997 ông Tạ Văn Hiển được ủy ban nhân dân huyện Tiền Hải cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1695 với tổng diện tích 1702m^2 trong đó có thửa đất 235, tờ bản đồ số 02, diện tích 32m^2 loại đất là đất vườn tạp. Về nguồn gốc thửa đất là do cha ông của ông Hiển để lại.

Quá trình sử dụng ông Hiển bà Mừng vẫn quản lý và sử dụng ổn định thửa đất và có đóng thuế hàng năm, đến năm 2014 có chính sách miễn thuế phi nông nghiệp thì ông Hiển bà Mừng không phải đóng thuế nữa. Ông Hiển bà Mừng vẫn quản lý và sử dụng ổn định thửa đất từ năm 1990 cho đến thời điểm có tranh chấp. Ủy ban nhân dân xã đã tiến hành hòa giải tranh chấp giữa gia đình bà Mừng ông Hiển với gia đình anh Hưng, anh Dũng nhưng hòa giải không thành. Địa phương không xác định được trên đất có mộ hay không. Về sự chênh lệch diện tích đất giữa đo đạc thực tế và trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là sai số do đo đạc. Ông Hiển bà Mừng kết hôn có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Tây Giang.

* Tại biên bản xác minh tại phòng Tài nguyên – môi trường huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình thể hiện: Thửa đất số 235, tờ bản đồ số 02 ở thôn Bắc, xã Tây Giang, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình có diện tích 32m^2 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 28/5/1997 mang tên ông Tạ Văn Hiển. Hiện nay thửa đất không có biến đổi gì về chủ sử dụng. Hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sw dụng đất đối với thửa 235 hiện phòng Tài nguyên – môi trường không còn lưu trữ.

* Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 25/11/2020 thể hiện: Tại thửa đất số 235, tờ bản đồ số 02, địa chỉ tại thôn Bắc, xã Tây Giang, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình có diện tích 46,5m^2 , đất có tứ cận nhà sau:

- Phía Đông giáp đường giao thông số 1 có chiều dài 7,1m;
- Phía Tây giáp ao nhà ông Hiển có chiều dài 7,1m;
- Phía Nam giáp thửa đất nhà bà Thơm có chiều dài 6,5m;
- Phía Bắc giáp thửa giáp thửa đất nhà ông Long có chiều dài 6,5m;

Trên đất có 01 ngôi mộ mới xây, có tường bao quanh thửa đất bằng gạch ba banh trát vữa, độ sâu xuống móng 01m (tường 22).

* Tại biên bản định giá ngày 25/11/2020 thể hiện: Tổng giá trị đất và công trình xây dựng trên đất là 35.125.000đ (Ba mươi lăm triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng). Trong đó giá trị của diện tích 46.15m^2 là 2.075.000đ (Hai triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn đồng), giá trị của công trình xây dựng trên đất là 33.050.000đ (Ba mươi ba triệu không trăm năm mươi ngàn đồng).

* Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng

xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và nguyên đơn đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70 và 72 Bộ luật tố tụng dân sự

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tạ Duy Hiển và bà Nguyễn Thị Mừng, buộc anh Trần Duy Hưng và anh Trần Văn Dũng tháo dỡ công trình xây dựng trên diện tích 46.15m^2 đất vườn tạp tại thửa đất số 235, tờ bản đồ số 02 và trả lại cho ông Hiển bà Mừng diện tích đất thực tế tranh chấp là 46.15m^2 đất vườn tạp tại thửa đất số 235, tờ bản đồ số 02 .

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1**]** Về áp dụng pháp luật tố tụng*:*

Xét thấy, đây là vụ án tranh chấp về quyền sử dụng đất và tài sản trên đất. Bị đơn và đối tượng tranh chấp là bất động sản đều có địa chỉ tại huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Căn cứ vào khoản 9 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình thụ lý và giải quyết yêu cầu của nguyên đơn là đúng thẩm quyền.

Bị đơn là anh Trần Văn Dũng và Trần Duy Hưng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đây là vụ án có đối tượng tranh chấp là quyền sử dụng đất, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành biện pháp thu thập chứng cứ. Vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Xét về quyền khởi kiện của ông Hiển, bà Mừng thì thấy: Ngày 28/5/1997 ông Tạ Văn Hiển được ủy ban nhân dân huyện Tiền Hải cấp giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất số 1695 với tổng diện tích 1702m^2 trong đó có thửa đất 235, tờ bản đồ số 02, diện tích 32m^2 loại đất là đất vườn tạp, là thửa đất mà tháng 06/2020 anh Hưng và anh Dũng đã xây mộ và tường bao xung quanh vì cho rằng trên đất có mộ của gia đình các anh trên đó. Ông Hiển và bà Mừng kết hôn với nhau vào năm 1987 và cùng nhau quản lý, sử dụng và đóng thuế cho Nhà nước tổng diện tích đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 28/5/1997. Ông Hiển và Mừng xuất trình được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của mình, do đó xác định ông Hiển, bà Mừng có quyền yêu cầu khởi kiện đòi lại tài sản là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 166 Bộ luật dân sự và Điều 166 Luật đất đai năm 2013

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Hiển, bà Mừng yêu cầu Toà án buộc anh Hưng và anh Dũng dỡ bỏ công trình xây dựng trên thửa đất số 235, tờ bản đồ số 02 và trả lại vợ chồng ông bà diện tích đất tại thửa 235 như đo đạc hiện tại là 46,15m^2 thì thấy:

Đối với ý kiến của anh Hưng và anh Dũng: Trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa, anh Dũng và anh Hưng không có yêu cầu, đề nghị gì, mà cả hai anh chỉ đều không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Hiển, bà Mừng vì cho rằng: Ông nội các anh là ông Trần Văn Thái được chia diện tích đất đang có tranh chấp theo diện lấy của địa chủ chia cho dân nghèo này từ năm 1956 và ông đã táng mộ các cụ trên đó nên diện tích đất này là đất tổ tiên của gia đình hai anh, trên đất đã có mộ của gia đình hai anh và khi bố các anh chết có dặn lại là phải chăm sóc mộ cho các cụ. Hai anh đều không biết đất đã được cấp sổ cho gia đình ông Hiển, bà Mừng, chỉ khi bà Mừng ông Hiển lên tiếng bán đất thì hai anh mới biết phần đất có mộ của gia đình đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hiển và hai anh đã ra xây mộ các cụ trên thửa đất 235 vào khoảng tháng 04/2020 (âm lịch). Tuy nhiên đến nay anh Hưng và anh Dũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh thửa đất 235 là thửa đất của cha ông các anh để lại. Do đó không có đủ căn cứ để khẳng định thửa đất 235, tờ bản đồ số 02 là đất của gia đình nhà anh Hưng và anh Dũng, nên anh Hưng và anh Dũng không được quyền xây dựng công trình trên thửa đất 235, tờ bản đồ số 02.

Xét yêu cầu của ông Hiển, bà Mừng thấy: Ông Hiển bà Mừng quản lý và sử dụng ổn định thửa đất 235, tờ bản đồ số 02 tại địa chỉ thôn Bắc, xã Tây Giang, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình từ trước năm 1997. Đến năm 1997 ông Hiển được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất nói trên, nguồn gốc thửa đất là do cha ông của ông Hiển để lại và ông Hiển bà Mừng tiếp

tục quản lý và sử dụng thửa đất này ổn định từ khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến tháng 06/2020 không xảy ra bất cứ sự tranh chấp nào với ai. Khi ông Hiển được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hàng xóm xung quanh không ai có ý kiến gì, kể cả gia đình anh Hưng và anh Dũng cũng không có bất cứ ý kiến gì. Chỉ khi đến tháng 6/2020 ông Hiển, bà Mừng có nhu cầu chuyển nhượng quyền sử đất cho người khác thì anh Dũng và anh Hưng mới ra nhận là đất của cha ông các anh, đồng thời mới xây tường bao quanh thửa đất mặc dù ủy ban nhân dân xã Tây Giang đã lập biên bản đình chỉ việc xây dựng trên đất đang có tranh chấp. Điều này được thể hiện tại biên bản xác minh tại ủy ban nhân dân xã Tây Giang và biên bản xác minh tại phòng Tài nguyên - môi trường huyện Tiền Hải. Do đó có đủ cơ sở để khẳng định rằng thửa đất 235, tờ bản đồ số 02 là thửa đất của ông Hiển bà Mừng, việc anh Hưng và anh Dũng xây dựng công trình trên thửa đất này mà không được sự đồng ý của ông Hiển, bà Mừng là trái với quy định của pháp luật nên yêu cầu của ông Hiển, bà Mừng buộc anh Hưng và anh Dũng phải tháo dỡ công trình đã xây trên thửa đất và trả lại đất cho ông bà là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Về diện tích đất tại thửa đất số 235, tờ bản đồ số 02 trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Hiển chỉ có 32m^2 đất vườn tại nhưng qua xem xét thẩm định tại chỗ diện tích đất tại thửa đất 235 hiện tại là 46,15m^2 . Bà Mừng và ông Hiển cũng như người bảo về quyền và lợi ích hợp pháp của ông Hiển đều trình bày ông bà quản lý và sử dụng thửa đất 235 nói trên từ khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến nay ổn định, ông bà không làm gì để tăng diện tích của thửa đất, mốc giới của thửa đất không có gì thay đổi, xung quanh cũng không có sự tranh chấp gì. Ủy ban nhân dân xã và phòng tài nguyên môi trường huyện cũng khẳng định sự chênh lệch về diện tích đất là do sai số khi đo đạc.

[3] Từ những phân tích, đánh giá và các tình tiết nêu trên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hiển và bà Mừng, buộc anh Dũng và anh Hưng phải tháo dỡ công trình đã xây dựng trên thửa đất số 235 tờ bản đồ số 02 và trả lại cho ông Hiển, bà Mừng diện tích đất 46,15m^2 tại thửa đất số 235, tờ bản đồ số 02.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của ông Hiển bà Mừng được chấp nhận nên anh Dũng và anh Hưng phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 166 Bộ luật dân sự; khoản 9 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166; Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Điều 24; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tạ Văn Hiển (Tạ Duy Hiển) và bà Nguyễn Thị Mừng, buộc anh Trần Duy Hưng và anh Trần Văn Dũng phải dỡ bỏ toàn bộ công trình xây dựng trên thửa đất số 235, tờ bản đồ số 02 và trả lại cho ông Hiển bà Mừng diện tích 46,15m^2 tại thửa đất số 235, tờ bản đồ số 02 tại địa chỉ thôn Bắc, xã Tây Giang, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

3. Về án phí:

Anh Trần Văn Dũng và anh Trần Duy Hưng phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, ông Tạ Văn Hiển (Tạ Duy Hiển), bà Nguyễn Thị Mừng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 20 tháng 01 năm 2021. Anh Trần Văn Dũng, anh Trần Duy Hưng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhi